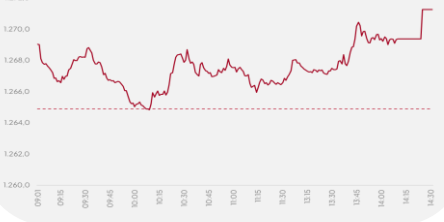


THỪA THẮNG XÔNG LÊN

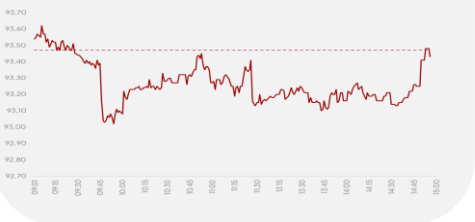
VN-Index
 1D **6,37** **1.271,27**
 YTD **141,34** **12,5%**
 GTGD (tỷ đồng) **14.285**
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **472,40**
 Vốn hóa (Tỷ đồng) **5.217.027**



HNX-Index
 1D **0,82** **233,77**
 YTD **2,73** **0,35%**
 GTGD (tỷ đồng) **991,2**
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **4,24**
 Vốn hóa (Tỷ đồng) **323.607**



Upcom-Index
 1D **0,16** **93,63**
 YTD **6,59** **0,17%**
 GTGD (tỷ đồng) **622,1**
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **(38,18)**
 Vốn hóa (Tỷ đồng) **1.455.279**



5 **240** **100** **122** 7

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index tăng 6,37 điểm (+0,5%) lên mức 1.271,27 điểm; HNX-Index tăng 0,82 điểm (+0,35%) lên mức 233,77 điểm; Upcom tăng 0,16 điểm (+0,18%) lên mức 93,63 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 607,58 triệu cổ phiếu, tương đương 14.285 tỷ VND, giảm 24,03% so với phiên hôm trước và tăng 35,29% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 472 tỷ đồng trên HOSE. Lực mua ròng tập trung ở cổ phiếu SSI, HCM, VHM và cổ phiếu quỹ FUEVFVND... Ở phía ngược lại, lực bán ròng tập trung ở các cổ phiếu HPG, VND, VPB,...

Chiến lược giao dịch: VN-Index tiếp tục tăng trưởng với thanh khoản ổn định và khối ngoại mua ròng mạnh, củng cố niềm tin của nhà đầu tư. Đồng thời, trong ngắn hạn thị trường có phản ứng rõ ràng sau cuộc họp FOMC của FED. Phiên mai là thời điểm cơ cấu danh mục quỹ, có khả năng gây rung lắc sau ba phiên tăng liên tiếp. Nhà đầu tư nên tận dụng nhịp phục hồi để cơ cấu danh mục, ưu tiên giải ngân các nhóm cổ phiếu được hưởng lợi từ sự phục hồi của nền kinh tế chung và nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ việc FED cắt lãi suất.

Về kỹ thuật, VN-Index vượt thành công vùng kháng cự 1.265-1.270 và thành công chính phục các mốc hỗ trợ MA. Các chỉ báo MFI, RSI, MACD có xu hướng quay về vùng an toàn với tín hiệu tăng trưởng

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
SSI	280,83	33.600	0,60
HCM	58,72	30.500	1,16
FUEVFVND	51,78	33.200	0,06
VHM	41,24	44.150	0,57
PDR	37,29	22.400	2,99

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HPG	74,90	25.250	0,60
VND	44,64	14.600	-0,68
VPB	35,38	18.750	0,54
VCG	33,99	18.500	0,82
KDH	32,47	38.000	0,00

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	55,27	Mua
MFI	41,98	Quan sát
MA10	1.259,26	Mua
MA20	1.269,81	Mua
MA50	1.255,39	Mua
MA100	1.261,37	Mua

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

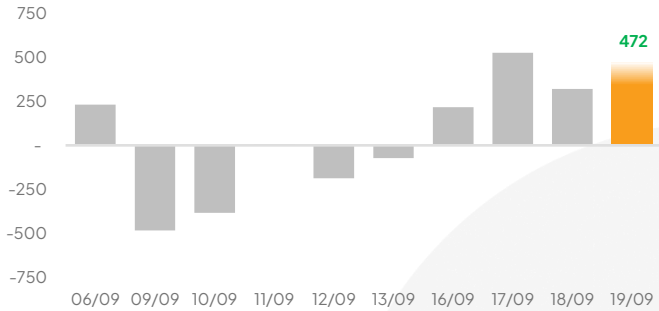
VN-Index tăng 6,37 điểm (+0,5%) lên mức 1.271,27 điểm; HNX-Index tăng 0,82 điểm (+0,35%) lên mức 233,77 điểm; Upcom tăng 0,16 điểm (+0,18%) lên mức 93,63 điểm

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 607,58 triệu cổ phiếu, tương đương 14.285 tỷ VND, giảm 24,03% so với phiên hôm trước và tăng 35,29% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, SSB (+6,73%); VCB (+0,55%); CTG (+0,44%) là những mã có tác động tích cực nhất.

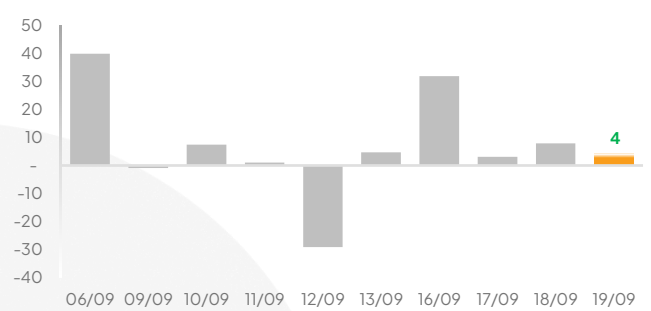
Khối ngoại tiếp tục mua ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại mua ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

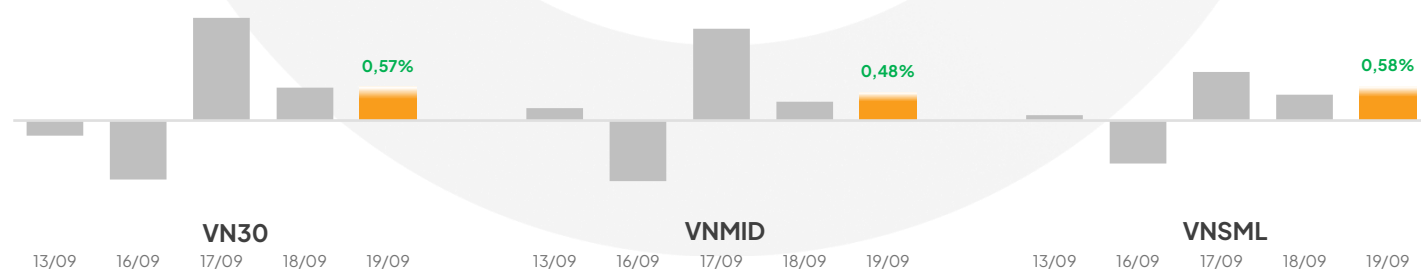


Khối ngoại mua ròng kết phiên vượt 427 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay. Lực mua ròng tiếp tục tập trung ở các cổ phiếu SSI, theo sau là cổ phiếu HCM, chứng chỉ ETF FUEVFVND, VHM, PDR, ... Ở chiều ngược lại, lực bán ròng tiếp tục tập trung ở cổ phiếu HPG, VPB, VCG, KDH, ...

Đà tăng duy trì với chỉ số VN-Index khi tiếp tục ghi nhận đà tăng tích cực 6,37 điểm và kết phiên ở mức 1.271,27 điểm. Thanh khoản duy trì ở mức ổn định trong phiên hôm nay với dòng tiền tích cực đã duy trì tâm lý lạc quan của thị trường. Hoạt động mua ròng của nước ngoài duy trì ở mức cao đã củng cố phần nào tâm lý của thị trường dù đã có thời điểm lực bán tăng đột biến tạo áp lực lên VN-Index, giúp thị trường duy trì được sắc xanh suốt phiên và lực kéo cuối phiên đã tạo động lực cho chỉ số kết phiên ở mức cao nhất ngày. **Về kỹ thuật**, chỉ số VN-Index vượt thành công vùng kháng cự 1.265-1.270 và thành công chính phục mốc MA20 ngày sau khi chinh phục thành công mốc MA50 ngày và MA100 ngày trong hai phiên liên tiếp. Đồ thị MACD có xu hướng quay về với tín hiệu tăng trưởng. Chúng tôi cho rằng thị trường chưa đưa ra phản ứng rõ ràng trong phiên hôm nay với kết quả cuộc họp FOMC của FED, nhà đầu tư có thể bắt đầu tăng tỷ trọng khi đà hồi phục xác lập rõ ràng sau khi FED chính thức điều chỉnh lãi suất, ưu tiên các nhóm cổ phiếu được hưởng lợi từ sự phục hồi của nền kinh tế chung.

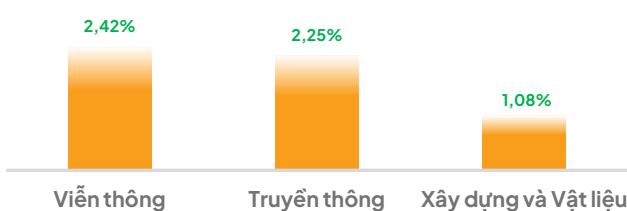
Đà tích cực tiếp tục duy trì đối với các nhóm vốn hóa của chỉ số VN-Index

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



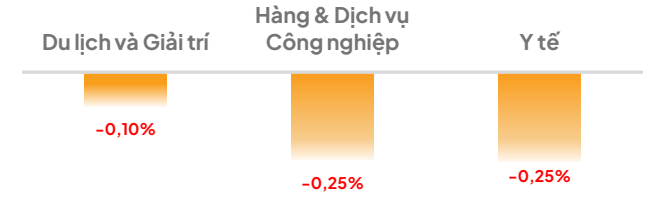
Ngành Viễn thông tăng mạnh ...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



Ngành Y tế giảm nhẹ

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Viễn thông và Truyền thông tiếp tục là hai ngành tích cực nhất và có tăng trưởng cách biệt nhất trong các ngành. Cùng với Ngành Xây dựng & Vật liệu là ba ngành có ghi nhận tích cực nhất nhưng không ghi nhận cổ phiếu nào tác động lớn vào chỉ số VN-Index. Trong phiên hôm nay, Ngành Ngân hàng tiếp tục là ngành có khối lượng giao dịch lớn nhất phiên với chiếm 31,56% thanh khoản cả phiên. Ngành Ngân Hàng cũng là ngành có nhiều cổ phiếu tác động tích cực như SSB (+0,72 điểm) tác động tích cực nhất lên chỉ số VN-Index, theo sau là VCB (+0,67 điểm), CTG (+0,39 điểm) và TCB (+0,34 điểm). Ở chiều ngược lại, ba ngành tác động ít tích cực nhất lên chỉ số VN-Index giảm nhẹ và không ghi nhận nhiều cổ phiếu tạo áp lực lên VN-Index trong phiên hôm nay.

THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

Theo báo cáo mới nhất của Hiệp hội Thị trường trái phiếu Việt Nam (VBMA), 8 tháng đầu năm, tổng giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp đạt hơn 247.000 tỷ đồng. Trái phiếu ngân hàng dẫn đầu khi chiếm tới 73% tổng giá trị trái phiếu, trái phiếu bất động sản xếp thứ hai và chỉ chiếm khiêm tốn gần 18%.

Tháng 8/2024, lượng phát hành trái phiếu mới tăng lên 57.700 tỷ đồng từ mức 46.800 tỷ đồng trong tháng 7/2024. Các ngân hàng thương mại đã phát hành tổng cộng 51.300 tỷ đồng, tiếp tục chiếm phần lớn trong các đợt phát hành mới, theo VIS Rating. Hàng loạt nhà băng như BIDV, VPBank, MB, BIDV, ACB, OCB... thời gian qua có nhiều đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ - dành riêng cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, với mức lãi suất cao hơn tiền gửi khoảng 2-2,5%/năm.

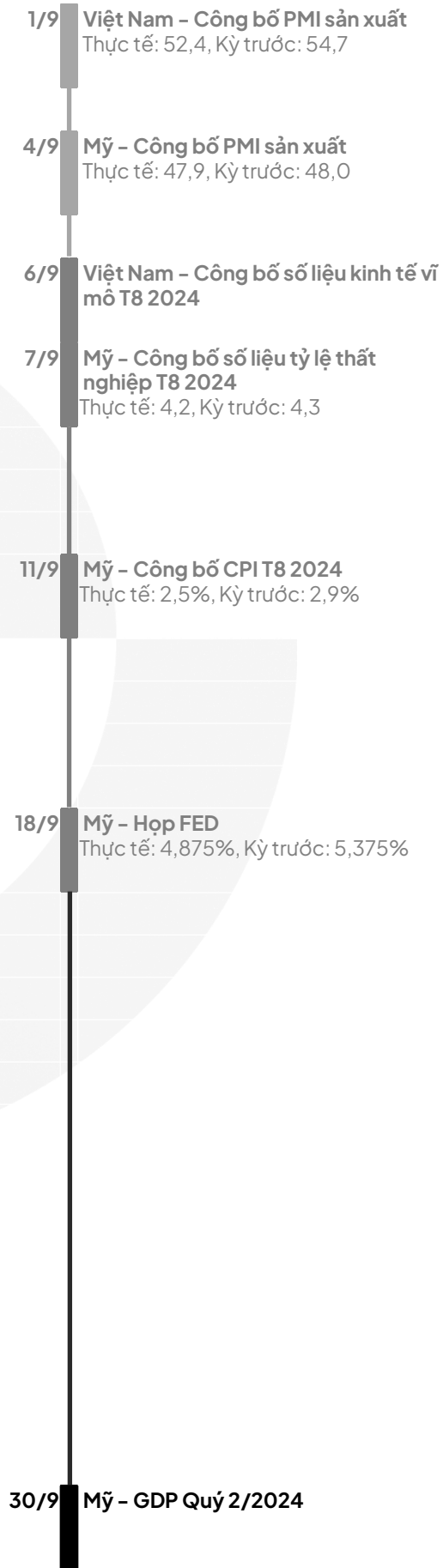
Thực tế, hoạt động chính của nhà băng là "buôn tiền", tức là huy động vốn và cho vay. Lợi nhuận hoạt động này được xác định bằng chênh lệch chi phí vốn và lãi vay. Để tăng hiệu quả kinh doanh, các ngân hàng thường hướng tới việc giảm chi phí vốn, thay vì tăng lãi suất cho vay. So với lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng từ 4,8 - 6%/năm như hiện tại, trái phiếu có chi phí vốn đắt đỏ hơn, nhưng các nhà băng vẫn đẩy mạnh kênh huy động này trong thời gian qua.

Kênh trái phiếu giúp các nhà băng tăng vốn tự có, đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn vốn (tỷ lệ CAR). Bởi, trái phiếu giúp ngân hàng huy động vốn cấp 2 (vốn bổ sung) với giá trị lớn để mở rộng hoạt động mà không cần giảm tỷ lệ sở hữu qua phát hành cổ phiếu. Nhìn vào số lượng trái phiếu phát hành trong tháng 8 có thể thấy 40% là trái phiếu thứ cấp đủ điều kiện tính vào vốn cấp 2. Các trái phiếu vốn cấp 2 này có kỳ hạn trung bình 8,1 năm và lãi suất từ 5,5% đến 7,6% trong năm đầu tiên. Các trái phiếu khác là trái phiếu không có tài sản đảm bảo với kỳ hạn 3 năm và lãi suất cố định từ 5,2% đến 7,7%. Ngoài ra, theo quy định, tỷ lệ cho vay trên tổng vốn huy động phải dưới 85%. Trong khi đó, huy động tiền gửi của các ngân hàng tăng chậm lại do mặt bằng lãi suất duy trì mức thấp, vì thế, nhiều ngân hàng buộc xoay qua kênh trái phiếu để bổ sung cơ cấu vốn trung, dài hạn và dùng nguồn lực này tài trợ các dự án.

Hiện, nhiều nhà băng đã đăng ký hoặc dự kiến phát hành thêm các lô trái phiếu từ nay tới cuối năm. Trong đó, BIDV đã thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ trong quý III và IV với tổng giá trị tối đa 4.000 tỷ đồng, kỳ hạn trên 5 năm; ACB cũng đã chốt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ với tổng giá trị tối đa 15.000 tỷ đồng, kỳ hạn tối đa 5 năm; LPBank kỳ vọng huy động khoảng 6.000 tỷ đồng, SHB khoảng 5.000 tỷ đồng...

Thông tin Doanh nghiệp

VHC: Theo CTCP Vĩnh Hoàn, tháng 8/2024, doanh nghiệp thu về 1.172 tỷ đồng doanh thu, tăng 31% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả trên diễn ra trong bối cảnh các thị trường xuất khẩu chính của VHC là Mỹ, châu Âu ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của doanh nghiệp sang Mỹ tăng tới 51% so với cùng kỳ năm trước (YoY), lên mức 424 tỷ đồng, là thị trường có doanh thu lớn nhất của VHC trong tháng 8/2024. Kim ngạch xuất khẩu sang châu Âu cũng tăng tới 97%, đạt 203 tỷ đồng. Ngoài ra, doanh thu nội địa của Vĩnh Hoàn cũng tăng 25% so với cùng kỳ năm trước, đạt 295 tỷ đồng. Trái ngược, giá trị xuất khẩu sang Trung Quốc lại giảm 34% so với cùng kỳ, còn 105 tỷ đồng. Về mặt hàng, các mặt hàng của Vĩnh Hoàn đều tăng trưởng tốt trong tháng 8/2024. Trong đó, doanh thu sản phẩm chủ lực là cá tra tăng tới 39% YoY, lên mức 730 tỷ đồng. Đứng sau là sản phẩm hỗn hợp khác đạt 165 tỷ đồng, tăng 21% YoY; sản phẩm phụ đạt 153 tỷ đồng, tăng 1% YoY. Lũy kế 8 tháng đầu năm 2024, Vĩnh Hoàn thu về 8.355 tỷ đồng, tăng 25,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong năm 2024, Vĩnh Hoàn đặt kế hoạch doanh thu hợp nhất với mức cơ bản là 10.700 tỷ đồng (tăng 6,6% svck), mức cao là 11.500 tỷ đồng (tăng 14%). Lãi ròng hợp nhất với kế hoạch cơ bản là 800 tỷ đồng (giảm 12,9% so với năm 2023), mức cao đạt 1.000 tỷ đồng (tăng 8,8%).



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1	LPB	Theo dõi	28,1-29,2			32.500	27.200			
2	POW	Theo dõi	12,7-18,0			14.800	12.300			
3										

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	MWG	Nắm giữ	62,5-64,5	31/7/24	63.500	75.000	57.500			7,4%
2	FPT	Nắm giữ	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000			12,7%
3	DGW	Nắm giữ	57,0-59,0	16/8/2024	59.000	67.000	55.100			8,2%
4	DGC	Nắm giữ	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000			3,9%
5	FRT	Nắm giữ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000			1,2%
6	BCM	Nắm giữ	69,5-71	11/9/2024	70.800	79.800	66.750			1,6%
7	NT2	Nắm giữ	18,9-19,5	11/9/2024	19.500	23.000	18.300			2,6%
8	VPB	Nắm giữ	18-18,4	11/9/2024	18.050	23.000	16.800			3,9%
9	VCG	Nắm giữ	18,0-19,3	17/9/2024	18.200	21.900	17.500			1,6%
10	PCI	Nắm giữ	28-28,5	17/9/2024	28.200	31.800	26.900			2,1%
11	GVR	Nắm giữ	33-34,5	17/9/2024	34.750	38.600	32.000			2,7%
12	HDG	Nắm giữ	26-27	17/9/2024	27.250	31.500	25.200			5,5%
13	PNJ	Nắm giữ	96,2-99	17/9/2024	99.200	115.000	93.000			-0,3%
14	CTG	Nắm giữ	34-34,6	18/9/2024	34.800	42.900	32.600			3,4%
15	VGT	Nắm giữ	13,6-14,2	19/9/2024	14100	16500	13000			2,8%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BCM	Chốt lời	62,0-66,8	22/7/24	66.300	72.500	59.900	01/8/24	72.500	9,4%
2	HPG	Cắt lỗ	27,3-28,4	23/7/24	27.800	35.000	26.400	01/8/24	27.600	-0,7%
3	ACV	Cắt lỗ	111,5-117,5	30/7/24	115.000	138.000	108.800	05/8/24	110.000	-4,3%
4	PHP	Cắt lỗ	25,5-26,8	25/7/24	26.800	30.000	24.800	05/8/24	26.000	-3,0%
5	BCM	Chốt lời	65,0-67,0	06/8/24	66.700	72.500	62.700	12/8/24	72.500	8,7%
6	TNG	Chốt lời	23,0-24,5	26/7/24	24.300	27.000	21.800	12/8/24	27.700	14,4%
7	SAB	Chốt lời	53,5-55,5	16/8/2024	55.500	62.000	51.500	22/8/24	57.700	4,0%
8	GAS	Chốt lời	77,0-78,1	31/7/24	77.500	87.000	74.400	22/8/24	85.300	10,1%
9	BSR	Chốt lời	21,6-22,7	9/8/24	22.600	24.500	21.000	26/8/24	24.400	8,0%
10	BAF	Chốt lời	17,5-18,0	02/8/24	17.500	21.200	16.900	05/9/24	18.200	4,0%
11	HAH	Chốt lời	38,5-40,0	07/8/24	38.900	47.000	37.300	05/9/24	41.500	6,7%
12	REE	Cắt lỗ	67,9-69,8	23/8/2024	69.600	78.500	65.100	05/9/24	67.400	-3,2%
13	VCI	Cắt lỗ	46,2-47,5	26/8/2024	47.500	53.800	44.500	09/9/24	45.500	-4,2%
14	NTP	Chốt lời	67,8-69,5	30/8/2024	68.200	77.000	65.300	09/9/24	68.400	0,3%
15	ACB	Chốt lời	23,2-24,0	24/7/24	23.800	28.000	22.400	10/9/24	24.550	3,2%
16	DCM	Chốt lời	34,6-36,0	9/8/24	36.000	41.000	33.600	10/9/24	37.800	5,0%
17	PVT	Chốt lời	26,8-28,0	12/8/24	27.900	31.000	26.000	10/9/24	28.300	1,4%
18	CTG	Chốt lời	30,2-31,5	13/8/24	31.400	36.000	29.300	10/9/24	35.500	13,1%
19	MSN	Cắt lỗ	75,0-77,0	19/8/2024	77.100	89.500	72.700	10/9/24	77.000	-0,1%
20	VRE	Chốt lời	17,9-18,7	21/8/2024	18.700	22.600	17.300	10/9/24	20.300	8,6%
21	DPG	Chốt lời	52,2-53,5	27/8/2024	52.200	61.800	49.700	12/9/24	54.200	3,8%
22	VHC	Chốt lời	66,5-68,5	9/8/24	68.400	82.000	64.200	16/9/24	70.200	2,2%
23	VNM	Cắt lỗ	72,7-74,4	23/8/2024	74.400	88.300	69.600	16/9/24	73.000	-1,9%
24	BVH	Chốt lời	43,2-44,5	11/9/2024	42.900	48.200	41.700	16/9/24	43.200	0,7%
25	TLG	Chốt lời	51,6-53,0	06/9/2024	52.800	59.000	49.700	19/9/24	53.300	0,9%



Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](#)

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.